

DANH MỤC VẬT PHẨM NGUY HIỂM CẤM MANG LÊN KHOANG HÀNG TÀU BAY

Items are not allowed carrying to aircraft cargo compartment

Chất nổ, chất cháy hoặc các loại khác được sử dụng để gây thương tích nghiêm trọng hoặc đe dọa đến sự an toàn của tàu bay bị cấm mang lên tàu bay (trừ các trường hợp pháp luật có quy định khác):

1. Đạn (trừ trường hợp được người khai thác tàu bay chấp nhận vận chuyển trong hành lý ký gửi theo các điều kiện cụ thể quy định tại Phần 8, Chương 1, Mục 1.1.2 Doc 9284 - Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật cho vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường hàng không của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế - ICAO).
2. Các loại kíp nổ.
3. Các loại ngòi nổ, dây cháy chậm.
4. Mìn, lựu đạn, thiết bị nổ quân dụng khác.
5. Các loại pháo như pháo nổ, pháo hoa nổ, pháo hoa, pháo bông, pháo sáng, pháo hiệu và thuốc pháo.
6. Đạn khói, quả tạo khói.
7. Các loại thuốc nổ, thuốc súng, chất nổ dẻo.
8. Xăng, dầu, nhiên liệu nạp cho bật lửa, diêm không an toàn (quẹt đâu cũng cháy), ôxy lỏng.

Explosives, flammables, or other substances used to cause serious injury or threaten the safety of aircraft are prohibited from being carried on board (unless otherwise provided by law):

1. Cartridges (with the approval of the operator, certain cartridges may be permitted for transport in hold baggage under conditions specified in Part 8, Chapter 1, Section 1.1.2 of the Technical Instructions for the Safe Transport of Dangerous Good by Air (Doc 9284)).
2. Detonators.
3. Blasting caps, and fuses.
4. Mines, grenades, and other explosive military stores.
5. Pyrotechnics, firecrackers, fireworks, flares, signal flares and firecrackers.
6. Smoke-generating canisters or cartridges.
7. Dynamite, gunpowder and plastic explosives.
8. Petrol, oil, fuel for lighters, matches (strike anywhere), objects containing liquid oxygen.



Đồ vật minh họa, chưa phải toàn bộ.
Example items, not all.

CÁC VẬT DỤNG PHẢI ĐƯỢC KIỂM TRA SƠI CHIẾU RIÊNG

Items must be screened separately

Đồ vật minh họa, chưa phải toàn bộ.
Example items, not all.



GIẤY TỜ SỬ DỤNG ĐI TÀU BAY
Travel documents



CHUYẾN BAY QUỐC NỘI / DOMESTIC FLIGHTS



Căn cước, VNeID
VNeID, Citizen Identity card



Giấy phép lái xe (mô tô, ô tô) của Việt Nam
Vietnam driver's license



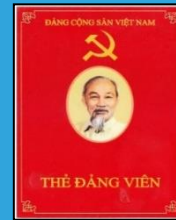
Thẻ nhà báo
Press card



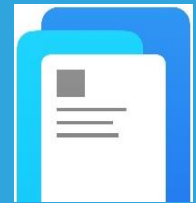
Giấy chứng sinh
Notice of birth
Giấy khai sinh
Birth Certificate



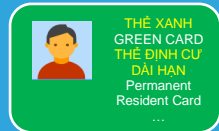
Thẻ Đại biểu Quốc hội
National Assembly member card



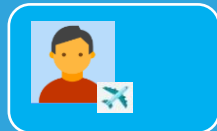
Thẻ Đảng viên
Communist Party of Vietnam member card



Giấy xác nhận Công hàm, công văn
Diplomatic note, official dispatch



Giấy tờ nước ngoài cấp cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài
Foreign papers or documents issued to Vietnamese people residing overseas



Thẻ nhân dạng của các hãng hàng không Việt Nam
Identity card of Vietnamese air carriers
Thẻ kiểm soát an ninh hàng không, Thẻ ủy ban ANHK
Airport or aerodrome security control badge, Card of National Civil Aviation Security Committee

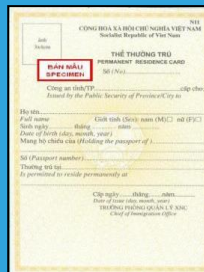
VÀ CÁC GIẤY TỜ AND DOCUMENTS:



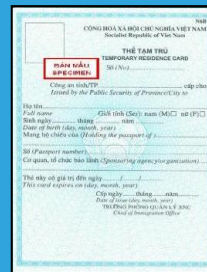
Hộ chiếu
Passport



Giấy thông hành
Laissez-passer



Thẻ thường trú
Permanent residence card



Thẻ tạm trú
Temporary residence card



Thị thực rời
Loose-leaf Visa

CHUYẾN BAY QUỐC TẾ
INTERNATIONAL FLIGHTS

Minh họa, chưa phải toàn bộ các giấy tờ
Example documents, not all.